

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày: 12-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 41/TB-TA ngày 15 tháng 5 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 47/TB-TA ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị Kiều L, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; căn cước công dân số 075185009036; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đ (1945) và bà Trần Thị T (1945); bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có tám anh chị em, có chồng Nguyễn Mạnh H (1982), đã ly hôn năm 2022 và ba con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 22/11/2016, bị Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ/XLVPHC bằng hình thức phạt tiền (80.000 đồng) về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 14/01/2025 được tại ngoại.
(Có mặt)

2. Võ Bình L1, sinh năm 1976, tại Quảng Trị; căn cước công dân số 045076004351; nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ X (1943) và bà Trần Thị L2 (1952); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có bốn anh em, có vợ Nguyễn Thị Kim A (1985) đã ly hôn năm 2007 và một con sinh năm 2007.

- Tiền án: Ngày 02/5/1997, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (B) năm tù về tội “Giết người”, theo Bản án số 691/HSPT (chưa thi hành khoản bồi thường thiệt hại).

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T. (Có mặt)

3. Lê Quốc C, sinh năm 1984, tại Thừa Thiên Huế; căn cước công dân số: 046084002745; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ B, ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T1 (1960) và bà Phan Thị X1 (1957); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em, có vợ Phan Thị M (1980) và hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025 đến ngày 05/3/2025 được tại ngoại. (Có mặt)

4. Lê Thị T2 (tên thường gọi: T3), sinh năm 1968, tại Quảng Trị; căn cước công dân số 045168009189; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ D, Y1, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phúc B1 (Chết) và bà Lê Thị M1 (1942); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai chị em, có chồng Nguyễn Lâm N (1968) đã ly hôn năm 2023 và hai con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 14/01/2025 được tại ngoại. (Có mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Long C1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ D, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/01/2025, Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện và bắt quả tang nhóm đối tượng gồm Trương Thị Kiều L, Võ Bình L1, Lê Quốc C và Lê Thị T2 đang tụ tập đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “T4 lên miền N” tại nhà của Trương Thị Kiều L thuộc tổ A, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.170.000 đồng, 01 chăn vải màu vàng kích thước 1,34m x 0,97m, 05 bộ bài tây loại 52 lá, 01 xe mô tô biển số 59S1-548.79, 02 điện thoại di động Samsung A353 và A02S. Ngoài ra, thu giữ trên người các đối tượng: Trương Thị Kiều Linh số tiền 7.500.000 đồng, Lê Thị T2 số tiền 2.900.000 đồng, Lê Quốc C số tiền 5.900.000 đồng và Võ Bình L1 số tiền 1.000.000 đồng.

Kết quả điều tra đã làm rõ được hành vi đánh bạc như sau: Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2025, Lê Thị T2 cùng Võ Bình L1 đến nhà của Trương Thị Kiều L thuộc tổ A, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi thì gặp Lê Quốc C cũng đến nhà Kiều L, Kiều L mời 03 người cùng ăn cơm. Sau khi ăn xong, Kiều L và mọi người nảy sinh việc đánh bài ăn tiền nên Kiều L lấy 01 chăn vải màu vàng trải ra giữa phòng khách và lấy 05 bộ bài tây loại 52 lá, 04 người ngồi vòng tròn và thống nhất việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “T4 lên miền N” (chặt hẻo); quy ước cách thức đánh và thắng, thua như sau: 04 người chơi được chia mỗi người 13 lá bài, đánh theo thứ tự vòng tròn, đánh từ 3 đến A, có 2 thì đánh tự do, theo thứ tự ai đánh hết 13 lá bài trước thì về nhất - nhì - ba và bết; nhất thắng bết 100.000 đồng, nhì thắng ba 50.000 đồng, khi có người đánh hết 13 lá bài mà 01 hoặc cả 03 người còn lại không đánh được lá bài nào thì mỗi người thua 700.000 đồng, thua người thứ 2 là 600.000 đồng và thua người thứ 3 là 500.000 đồng, người về nhất sẽ chia bài và được đánh đầu tiên.

Các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc đến 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Quá trình điều tra chứng minh được kết quả thắng, thua và số tiền của từng đối tượng đưa vào đánh bạc, cụ thể như sau:

- Trương Thị Kiều L mang theo số tiền 7.200.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng số tiền 1.170.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 8.370.000 đồng (trong đó, thu trên chiếu bạc 870.000 đồng và trên người số tiền 7.500.000 đồng).

- Lê Quốc C mang theo số tiền 7.270.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua số tiền 970.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 6.300.000 đồng (trong đó, thu trên chiếu bạc 400.000 đồng và trên người số tiền 5.900.000 đồng).

- Lê Thị T2 mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thắng số tiền 1.700.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 6.700.000 đồng (trong đó, thu trên chiếu bạc 3.800.000 đồng và trên người số tiền 2.900.000 đồng).

- Võ Bình L1 mang theo số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua số tiền 1.900.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 1.100.000 đồng (trong đó, thu trên chiếu bạc 100.000 đồng và trên người số tiền 1.000.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 22.470.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-TN ngày 20 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trương Thị Kiều L và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về hình phạt chính:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Bình L1 từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Kiều L từ 01 (Một) năm 08 (T5) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm.

+ Xử phạt bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Lê Thị T2 mỗi bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 08 (T5) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng.

** Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị xử phạt các bị cáo Trương Thị Kiều L, Lê Quốc C và Lê Thị T2 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đối với bị cáo Võ Bình L1 đã đề nghị áp dụng hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

** Về các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 22.470.000 đồng (trong đó: thu trên chiếu bạc số tiền là 5.170.000 đồng, thu giữ trên người của Trương Thị Kiều L số tiền là 7.500.000 đồng, trên người của Lê Quốc C số tiền là 5.900.000 đồng, trên người của Lê Thị T2 số tiền là 2.900.000 đồng và trên người Võ Bình L1 số tiền là 1.000.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: 05 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 chăn vải màu vàng kích thước 1,34m x 0,97m.

- Trả lại tài sản cho các bị cáo do không có liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Lê Thị T2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S của Võ Bình L1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A353 của Lê Quốc C.

- Xe mô tô 59S1-548.79 đứng tên chủ sở hữu là Lê Tuấn T6, trú tại Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Lê Quốc C mua lại chưa chuyển quyền sử dụng không liên quan đến vụ án nhưng chưa xác minh rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, không tham gia tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/01/2025, Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện và bắt quả tang nhóm đối tượng gồm Trương Thị Kiều L, Võ Bình L1, Lê Quốc C và Lê Thị T2 đang tụ tập đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “T4 lên miền N” tại nhà của Trương Thị Kiều L, thuộc thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.170.000 đồng; 01 chăn vải màu vàng kích thước 1,34m x 0,97m; 05 bộ bài tây loại 52 lá; 01 xe mô tô 59S1-548.79; 02 điện thoại di động Samsung A353 và A02S, cụ thể: Trương Thị Kiều L sử dụng số tiền 7.200.000 đồng, Lê Quốc C sử dụng số tiền 7.270.000 đồng, Lê Thị T2 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng và Võ Bình L1 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 22.470.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Cáo trạng số 40/CT-VKS-TN ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là hình thức tước đoạt tài sản của nhau, vì vậy Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, vì hám lợi các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc nhằm thu lợi ích vật chất mà không phải lao động chân chính. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng không tốt đến nếp sống văn minh cũng như tác động xấu đến đời sống gia đình, cộng đồng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất cho rằng bị cáo Võ Bình L1 có nhân thân xấu vì đã từng bị kết án về tội “Giết người” và không xem xét đây là tiền án nên hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, theo mục 7 phần I của Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao: *“Trường hợp người bị kết án (sau này là bị cáo trong một vụ án mới) không nhận được thông báo hoặc quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án dân sự nên chưa thi hành hình phạt bổ sung ... và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này, người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự”*. Như vậy, theo kết quả xác minh hiện bị cáo vẫn chưa thi hành khoản bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên bị cáo chưa được xóa án tích và bản án xét xử bị cáo về hành vi “Giết người” vẫn là tiền án, do đó hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân các bị cáo đều có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; riêng bị cáo Kiều L và bị cáo T2 có người thân (cha, ông nội) là người có công với cách mạng nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Kiều L, T2 và C thì đây là lần phạm tội đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng Trương Thị Kiều L mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 54/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2016 của Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đã hết thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày ra quyết định mà L vẫn chưa thi hành quyết định. Mặc dù L vẫn sinh sống tại địa phương, không trốn tránh việc thi hành quyết định xử phạt nhưng hết thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định xử phạt cơ quan có thẩm quyền không ban hành quyết định cưỡng chế đối với L thì không thi hành quyết định nữa (không phải do lỗi của L). Mặt khác, đã hết thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng L không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nhưng số tiền bị cáo Kiều L và bị cáo C đưa vào đánh bạc nhiều hơn bị cáo T2 và bị cáo Bình L1. Tuy nhiên, bị cáo Bình L1 đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên xét cần cách ly bị cáo Bình L1 ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Đối với các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người lao động có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đối chiếu Nghị quyết hợp nhất văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự tại khoản 2 Điều 2 “Điều kiện cho người được kết án hưởng án treo”, các bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo. Nhận thấy, việc không cách ly các bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục lao động để cống hiến cho gia đình và xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Đối với bị cáo Võ Bình L1 đã áp dụng hình phạt tù là đủ sức răn đe đối với bị cáo. Các bị cáo còn lại cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền với mức phạt bổ sung tương xứng để tăng sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] *Về các biện pháp tư pháp*:

- Số tiền 22.470.000 đồng các bị cáo đưa vào đánh bạc (trong đó: thu trên chiếu bạc số tiền 5.170.000 đồng, thu giữ trên người của Trương Thị Kiều L số tiền 7.500.000 đồng, trên người của Lê Quốc C số tiền 5.900.000 đồng, trên người của Lê Thị T2 số tiền 2.900.000 đồng và trên người Võ Bình L1 số tiền 1.000.000 đồng) cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (*Theo Phiếu hạch toán ngày 21/3/2025, qua số tài khoản 3949.0.1036368.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

- 05 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 chăn vải màu vàng kích thước 1,34m x 0,97m là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Lê Thị T2; 01 điện di động hiệu Samsung A02S màu trắng của Võ Bình L1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh A353 của Lê Quốc C không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo (*Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 148/QĐ-ĐTTH ngày 12/02/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu đề các ngày 13 và 14/02/2025*) là có căn cứ.

- Xe mô tô 59S1-548.79 đứng tên chủ sở hữu là Lê Tuấn T6, trú tại Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Lê Quốc C mua lại chưa chuyển quyền sử dụng không liên quan đến vụ án nhưng chưa xác minh rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh và điều khoản truy tố là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo thể hiện được tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- *Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố bị cáo Võ Bình L1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Bình L1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2025.

- *Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố các bị cáo Trương Thị Kiều L, Lê Quốc C và Lê Thị T2 (tên gọi khác: T3) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kiều L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2025).

Giao bị cáo Trương Thị Kiều L cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 01 (Một) năm 08 (T5) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2025).

Giao bị cáo Lê Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T2 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2025).

Giao bị cáo Lê Thị T2 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trương Thị Kiều L, Lê Quốc C và Lê Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây loại 52 lá, 01 chăn vải màu vàng có kích thước 1,34m x 0,97m (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.470.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) (*Theo Phiếu hạch toán ngày 21/3/2025, qua số tài khoản 3949.0.1036368.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Thị Kiều L, Võ Bình L1, Lê Quốc C và Lê Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang